

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên (khai sinh): PHẠM HẢI HÙNG Giới tính: Nam
- Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: Không
- Mã định danh cá nhân: 035068002429
- Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của Người Việt
- Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: Năm 1990
- Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể: 34 năm
- Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Tập quán xã hội và tín ngưỡng.
- Số điện thoại cá nhân: 0915.612.521
- Địa chỉ liên hệ: Phạm Hải Hùng – Thủ nhang Di tích Lịch sử - văn hóa quốc gia đặc biệt Đền Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ của người Việt có lịch sử lâu đời, biến chuyển thích ứng với sự thay đổi của xã hội, hướng đến cuộc sống thực tại của con người với ước vọng sức khỏe, tài lộc, may mắn. Trong đó, nghi lễ Châu Văn là một đặc trưng của tín ngưỡng này. Nghi lễ Châu văn của người Việt còn có tên gọi là Hát văn - hầu đồng, Hát văn - hầu Thánh, Bắc ghé hầu đồng, Ngự loan, Loan giá ngự đồng là di sản văn hoá phi vật thể gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ các vị Thánh được thực hành ở nhiều vùng miền của đất nước nhưng tập trung nhiều nhất ở vùng đồng bằng sông Hồng, trong đó có tỉnh Hà Nam. Nằm ở vị trí gần trung tâm Châu thổ Bắc Bộ, từ xa xưa, Hà Nam vốn được coi là một trong những nơi hội tụ và lan tỏa của tục thờ Mẫu nói chung, tục thờ Mẫu Tam tòa, Tứ phủ nói riêng.

Nghi lễ Châu văn ra đời sớm nhất vào khoảng thế kỷ XVII gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu. Giai đoạn cuối triều Nguyễn (cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX) là thời kỳ thịnh vượng nhất của Nghi lễ Châu văn. Từ năm 1954 - 1990, do điều kiện kinh tế khó khăn, chiến tranh loạn lạc nên nghi lễ châu văn dần dần mai một vì hầu đồng bị coi là mê tín dị đoan. Từ năm 2000 đến nay, cùng sự phát triển của kinh tế xã hội, với các chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước về văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, nghi lễ này được khôi phục, phát triển trở lại và có sức lan tỏa trong đời sống đương đại.

Nghi lễ Châu văn của người Việt tổng hợp nhiều hoạt động nghi lễ tín ngưỡng do cộng đồng sáng tạo và trực tiếp thực hành, trình diễn trong môi trường không gian thiêng của di tích (đền, điện, phủ, miếu) gắn với hát văn hay hát châu văn do thủ nhang, thanh đồng, cung văn và một số người hầu dâng (người giúp việc thanh đồng) thực hành. Hát Châu văn có nhiều hình thức biểu hiện như: hát thờ, hát cửa đền, hát hầu đồng và hát thi. Ở một số địa phương, hình thức biểu hiện chủ yếu là hát hầu trong các giá đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu và hát cửa đền ở các di tích thờ Đức Thánh Trần như tại đền Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Như vậy, Nghi lễ Châu văn là tín ngưỡng bản địa, được tích hợp các hình thức văn hoá dân gian khác nhau như: âm nhạc, ngôn ngữ, tri thức dân gian, ca hát, nhảy múa, nghề thủ công truyền thống, trang phục cùng với nghệ thuật trang trí, kiến trúc, ẩm thực... Trong đó yếu tố sân khấu kết hợp chặt chẽ với yếu tố tâm linh, phản ánh tư duy, nhận thức về tự nhiên, xã hội của cộng đồng. Các hình thức biểu đạt đều mang dấu ấn lịch sử, ghi lại sự tích và ca ngợi công đức của những nhân vật lịch sử có công với dân, với nước. Tín ngưỡng này vừa bảo tồn các giá trị truyền thống như "uống nước nhớ nguồn", vừa được cộng đồng tái tạo, tích hợp các giá trị văn hoá mới, để thích ứng với điều kiện cuộc sống hiện đại, vì vậy nó có sức hấp dẫn cao đối với mọi người, nhất là những người theo tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ.

Năm 2012, Nghi lễ Châu Văn của Người Việt ở Hà Nam được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đến tháng 12/2016, di sản văn hóa Thực hành Tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã chính thức được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Trải qua 34 năm thực hành nghi lễ, thụ pháp làm Thầy (trình đồng mở phủ), đến nay tôi có thể khái quát về tri thức và kỹ năng nắm giữ của mình như sau:

***Tri thức về những nghi lễ**

Về nghi thức, trước khi hầu, thanh đồng xin phép thủ nhang đồng đền sở tại để được hầu thành. Thanh đồng phải chuẩn bị những trang phục, đạo cụ thích hợp cho từng giá hầu,

Bắt đầu buổi Hầu Đồng người ta đặt các lễ vật lên hương án. Thanh đồng để các dụng cụ lên chiếu hầu, bước lên chiếu hầu, Thanh đồng lấy nước hoa tẩy ướ, quần áo rồi vẩy xung quanh để tẩy ướ. Cung văn lên dây đàn, dạo nhạc, hát văn cộng đồng. Ba động tác tiên khởi mà Thanh đồng phải làm là: Chắp tay xin

thánh phủ khăn phủ diện lên đầu đưa tay lên trán. Cung văn thỉnh thánh giáng nhập đồng tung khăn mở diện, hầu dâng đồng y phục theo giá đồng, xong “*tẩy khẩu*”, Thanh đồng chấp tay bằng khăn điều đứng ngay thẳng làm lễ vái dập người phục quỳ 3 lễ, hai tay chống xuống chiếu, mặt úp sát, vái ba lễ (*lặp lại 3 lần*). Sau đó đứng dậy đi dật lùi ba bước về vị trí cũ; phụ đồng dâng hương, gương sai (*khai quang*); tiếp theo tùy thuộc vào giá đồng hầu dâng sẽ chuẩn bị các đạo cụ phù hợp các giá hầu.

Trong mỗi một giá đồng, các nghi lễ nhìn chung được sắp xếp theo thứ tự bao gồm: *Thay Lễ phục, Dâng hương hành lễ, Lễ Thánh giáng, Thánh nhập, Múa đồng, Ban Lộc và nghe Văn châu, Thánh thăng*.

Khi bắt đầu nghi lễ, thanh đồng mặc một bộ quần áo trắng (thường bằng lụa bóng), đi tất trắng bước vào chiếu hầu, quay ra cúi chào, xin phép bản hội đề “*bắc ghế hầu Thánh*”. Thanh đồng ngồi xuống trước gương, hướng mặt về phía điện thờ, xung quanh là hai (hoặc bốn) người hầu dâng. Người hầu dâng sẽ giúp họ trùm khăn phủ diện để thực hiện các nghi thức thánh giáng. Lúc này người hầu dâng đưa cho thanh đồng ba nén hương đã cháy, thanh đồng đón lấy và chấp hương trước ngực lắc lư người cho đến khi thánh nhập thì buông hương rung mình và giơ tay báo hiệu thánh giáng theo nguyên tắc nam tả nữ hữu, số ngón tay giơ lên báo hiệu đó là vị Thánh nào.

Trong nghi lễ Hầu Đồng thường có rất nhiều giá đồng, mỗi giá đồng là một vị Thánh nhập vào thanh đồng (gọi là giáng đồng) để làm việc quan, thể hiện ở chỗ các thanh đồng làm nghi lễ nhảy, múa, ban lộc, phán truyền trong tiếng hát văn và nhạc cung văn. Người ta tính có thể tới 36 giá. Tuy nhiên số lượng giá đồng trong một buổi hầu tùy thuộc vào khả năng và ý muốn của các thanh đồng. Thường trong buổi Hầu nhiều nhất cũng chỉ tới 20 vị, ít nhất là 10 vị. Thường thì khi giáng đồng phải theo thứ tự từ Thánh Mẫu đến hàng quan, hàng Châu, hàng ông Hoàng, hàng Cô, hàng Cậu... còn Thánh Ngũ Hổ, ông Rắn (ông Lót) vong linh tổ tiên giáng sau cùng (nhưng rất hiếm khi).

Lễ vật được trình bày trên một kỷ tháp hình chữ nhật kê chính giữa gồm có: Chén, đĩa bạc, đĩa, chính giữa là một cái gương trên phủ một chiếc khăn thêu. Hai bên bực và trước kỷ (bày bốn mâm lễ Tứ Phủ mỗi mâm có chín quả trứng, một cái lược, một cái quạt, một đôi guốc, chín vuông vải nhiều màu phủ lên trên nhiều hoặc lụa). Bên cạnh mâm lễ Tứ phủ là mâm lễ sơn trang, trong đó lễ mặn sơn trang gồm: ốc, tôm, cá khô, cua (13 hoặc 15 con), mực, nếp cẩm, dưa tươi... Lễ sơn trang về đồ chay thường có: 1 mâm hoa quả gồm khế chua, sung chát, gừng cay, chanh ớt, dưa... Trước bàn thờ bày đủ các loại mã và một chiếc thuyền rồng hình cánh phượng có 12 hình nhân chèo thuyền, một đôi ngựa và một đôi voi có đủ yên cương và hàm thiếc. Những đồ dùng mã người ta sẽ hóa sau khi lễ.

* **Kỹ năng diễn xướng Châu Văn**

Nghi lễ diễn xướng Châu Văn (Hầu Đồng) là sự kết hợp nhiều yếu tố nghệ thuật: Ca hát, âm nhạc, nhảy múa, diễn xuất được thực hiện trước bàn thờ của Đạo

Mẫu Tứ Phủ, trong một khung cảnh thiêng liêng, huyền ảo với màu sắc sặc sỡ tạo nên một loại hình diễn xướng rất độc đáo.

- **Múa trong Nghi lễ diễn xướng Châu Văn (Hầu Đồng):** Tồn tại ba loại, tùy theo môi trường mà tách bạch ra từng loại hay đan cài các loại đó với nhau:

+ *Múa theo giá đồng:* múa theo từng giá theo thứ bậc hầu từ cao xuống thấp.
 + *Múa với đạo cụ:* Múa đao, múa môi, múa hèo, múa quạt, múa chèo (mái chèo), múa khăn, múa cờ, múa kiếm, múa dâng nhang (khai quang), múa dâng đèn,...

+ *Múa tay không:* Múa bắt quyết, múa ra ấn, múa ban lộc...

- **Hát Châu Văn:** còn gọi là hát Văn hay hát bóng trong nghi lễ Hầu Đồng có ba hình thức biểu diễn chính là hát thi (văn thi), hát thờ (văn thờ) và hát hầu (hát phục vụ hầu đồng, lên đồng). Ở Hà Nam cũng có 3 hình thức hát kể trên, trong đó hát thi ít phổ biến so với hát thờ và hát hầu.

+ *Các làn điệu của Nghi lễ Châu Văn* rất phong phú, đa dạng và đa màu sắc không thua kém một số loại hình nghệ thuật khác. Các làn điệu hát văn cơ bản gồm: Bì, Miếu, Thông, Điệu Phú, điệu Kiều Dương, điệu đọc, còn...

+ *Các nhịp điệu của Hát Văn:* Tiết tấu trong Hát Văn khá phong phú, đa dạng dựa trên cơ sở của sự phát triển những tiết tấu cơ bản sau: Nhịp phụ đồng; nhịp sai; nhịp đôi.

+ *Điệu thức trong âm nhạc Hát Văn:* Âm nhạc Hát văn rất phong phú về điệu, mỗi điệu lại tương ứng với một số hàng chầu, biểu hiện những đặc điểm riêng về tính cách của các vị Thánh mà điệu hát đó mô tả.

2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể:

Sau khi hữu duyên với nghề, tôi đã tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của của văn hóa phi vật thể Nghi lễ Châu văn của người Việt nói riêng và công tác Bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa của xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân nói chung, cụ thể như:

Từ năm 1993 đến nay, tôi đã được cấp ủy, chính quyền địa phương tín nhiệm, giới thiệu tham gia vào Ban quản lý di tích của địa phương.

Năm 2012, tôi đã cung cấp tư liệu, tri thức tham gia xây dựng Hồ sơ văn hóa phi vật thể Nghi lễ Châu văn của người Việt ở Hà Nam đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Năm 2013, tôi được kết nạp làm hội viên của Trung tâm Bảo tồn tín ngưỡng Đạo Mẫu Việt Nam, được bầu làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ Bảo tồn tín ngưỡng đạo Mẫu Việt Nam với 40 thành viên.

Năm 2016, tôi được tín nhiệm cử làm thủ nhang đền Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Năm 2017, tôi tham gia, phối hợp xây dựng hồ sơ văn hóa phi vật thể Lễ hội đền Trần Thương đề nghị đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Năm 2023, tôi tham gia phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt đền Trần Thương gắn với phát triển du lịch” và hàng năm tôi đều tích cực phối hợp tổ chức cuộc thi Hội thi “Em yêu lịch sử quê hương” huyện Lý Nhân hằng năm tại đền Trần Thương.

Từ khi trở thành thủ nhang đền Trần Thương đến nay, được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương, với trách nhiệm và tâm huyết của mình, tôi đã tích cực đứng ra tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân với tổng số tiền trên 3 tỷ đồng để tham gia vào công tác xã hội hoá để tu bổ, tôn tạo đền Trần Thương, theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa. Đồng thời tôi luôn ý thức trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích; đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, không để xảy ra tình trạng mất cắp cổ vật, đồ thờ.

Để góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống tại địa phương, tôi đã có sáng kiến vận động thành lập Câu lạc bộ trống hội đền Trần Thương xã Trần Hưng Đạo với hơn 30 thành viên nữ, tuổi đời từ 30 - 50 tuổi tham gia hoạt động tại di tích và phục vụ nhân dân trong vùng.

Trong nhiều năm qua tôi luôn tích cực trong các hoạt động thiện nguyện tại địa phương như: Tài trợ hơn 2.000kg gạo cho các trường mầm non trên toàn huyện Lý Nhân; tặng những suất quà và gạo cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Trần Hưng Đạo; tặng xe đạp cho các cháu học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn huyện Lý Nhân; phát tâm thực hiện đại lễ cầu siêu các anh hùng liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ xã Trần Hưng Đạo vào dịp 27/7;... Ngoài ra, tôi còn tổ chức các hoạt động từ thiện, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại một số địa phương khác, góp phần nhỏ bé giúp đỡ những người nghèo tại Hà Giang, Quảng Trị,... ủng hộ về tinh thần cũng như vật chất cho bà con vùng lũ quét,...

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Đến với diễn xướng châu văn như một cơ duyên, năm 1990, tôi trở thành con nhang của bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1952 (nay đã mất) tại thôn Lũng Xuyên, xã Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Trong không gian tâm linh huyền bí, những điệu hát văn du dương, khoan thai, có lúc lạnh lốt, sinh động cùng nghi thức hầu đồng đã khiến tôi cảm thấy như được sống trong những giờ phút thăng hoa hiếm có. Bên cạnh sự truyền dạy của bà Mai và qua sách báo, phương tiện thông tin đại chúng, tôi đã nắm giữ được những tri thức, giá trị cốt lõi của loại hình văn hóa phi vật thể diễn xướng châu văn và tín ngưỡng thờ Mẫu. Trong quá trình hoạt động của mình, tôi đã tham gia diễn xướng tại nhiều đền, phủ lớn trong tỉnh cũng như cả nước, tham dự nhiều cuộc thi diễn xướng do Trung tâm Bảo tồn tín ngưỡng Đạo Mẫu Việt Nam, Cục Di sản văn hóa, Hội Di sản văn hóa Việt Nam,

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam tổ chức. Theo dòng thời gian qua 34 năm lưu giữ và thực hành nghi lễ châu văn

Với tinh thần cầu thị và phát triển, tôi đã luôn nắm bắt những cơ hội được giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm đối với các cá nhân, câu lạc bộ hay các tổ chức văn hóa thờ Mẫu, biểu diễn châu văn và diễn xướng hầu đồng ở các địa phương trong và ngoài tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ TRUYỀN DẠY

Bằng tình cảm và môi lương duyên với nghệ thuật truyền thống, nên từ khi được truyền dạy tôi đã xây dựng một ngôi điện thiết kế mặt bằng theo kiểu chữ Đinh, tiền đường 3 gian, hậu cung 1 gian thờ Mẫu. Việc xây dựng ngôi điện đã giúp tôi rất nhiều trong việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và truyền dạy nghệ thuật diễn xướng Châu văn. Với tinh thần gìn giữ, trao truyền di sản là gìn giữ bản sắc của dân tộc, tính đến nay, tôi đã truyền dạy được cho hơn 500 học trò. Những người được tôi truyền dạy đều thành nghề và đang lưu giữ, thực hành diễn xướng châu văn.

Từ năm 1993 đến nay, tôi thường xuyên tham gia các hoạt động tín ngưỡng thờ Mẫu, diễn xướng hầu đồng ở các di tích trong tỉnh như tại đền Trần Thương (huyện Lý Nhân), đền Lảnh Giang (thị xã Duy Tiên) và tại điện thờ do tôi xây dựng. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia thực hành nghi lễ diễn xướng Châu văn tại các hội thi, hội diễn, liên hoan diễn xướng trong và ngoài tỉnh như: Đền Đông Cuông (tỉnh Yên Bái), đền Quan Lớn Tuần Tranh (tỉnh Hải Dương), đền Ông Hoàng Mười (tỉnh Nghệ An), đền Châu Bé (tỉnh Bắc Giang),...

Từ năm 2007 đến nay, tôi đã tham gia các kỳ Liên hoan diễn xướng Châu văn tỉnh Hà Nam mở rộng, các kỳ Liên hoan các di tích tiêu biểu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam, Ban Quản lý di tích quốc gia đặc biệt đền Trần Thương tổ chức. Diễn xướng châu văn trong buổi truyền hình trực tiếp Lễ Phát lương Đức Thánh Trần xuân Quý Tỵ 2013 và xuân Bính Thân 2016; Tháng 9/2017, tôi đã tham mưu, phối hợp với Trung tâm Bảo tồn tín ngưỡng Đạo Mẫu Việt Nam tổ chức “*Liên hoan Diễn xướng Châu văn mở rộng lần thứ II - năm 2017*” đã thu hút được rất nhiều các thanh đồng trong và ngoài tỉnh tham gia.

Tôi thường xuyên tích cực tham gia các buổi Hội thảo khoa học về tín ngưỡng thờ Mẫu do Trung tâm Nghiên cứu và bảo tồn văn hoá tín ngưỡng Việt Nam phối hợp tổ chức với các đơn vị sở tại như: Toạ đàm khoa học về “Thờ Mẫu” tại di tích đền Tân La, thành phố Hưng Yên tháng 6/2013; Hội thảo “Văn hoá tín ngưỡng Mẫu Thoải - Thủy Long Thánh Mẫu và nghi lễ châu văn tại Phú Quốc”, tỉnh Kiên Giang tháng 8/2013; Hội thảo khoa học “Bản sắc và giá trị tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ” tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 4/2014; Toạ đàm khoa học “Mối quan hệ giữa đạo Mẫu và tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần” tại đền Trần Thương, xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tháng 9/2016. Tham gia chương trình nghệ thuật “Khai mạc Lễ hội Đền Hùng - Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm

2023 và Kỷ niệm 20 năm Công ước năm 2003 của UNESCO và Liên hoan Di sản Văn hóa phi vật thể Việt Nam được UNESCO ghi danh vào tháng 4/2023 tại Phủ Dầy, tỉnh Nam Định do Cục Di sản văn hóa tổ chức; Tham gia chương trình giao lưu văn hoá quốc tế “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt và Seoul Saenamgut, Hàn Quốc” tại thành phố Hà Nội và Hải Dương tháng 8/2024.

Một số học trò tiêu biểu như:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lữ; Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Cao Mật, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại di động: 0983375468

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thoa; Sinh năm: 1968

Địa chỉ: xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

Điện thoại di động: 01655878973

- Họ và tên: Hoàng Thị Khuyên; Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn Vân, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội

Điện thoại di động: 0974564037

- Họ và tên: Đỗ Xuân Quang; Năm sinh: 1969

Địa chỉ: Thôn Dư Xá Thượng, xã Hòa Nam, huyện Mỹ Đức, Hà Nội

Điện thoại di động: 0915935718

- Họ và tên: Nguyễn Thị Luyến; Năm sinh: 1959

Địa chỉ: huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại di động: 0367906775

- Họ và tên: Phạm Minh Hiền; Năm sinh: 1990

Địa chỉ: thị trấn hát lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Điện thoại di động: 0987162233

V. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
2012	Giấy khen	Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 04/02/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo
2014	Giấy khen	Quyết định số 01/QĐ-UBND, ngày 03/02/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo

2018	Giấy khen	Quyết định số 75/QĐ-KTKH, ngày 22/11/2018 của Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Hà Nam
2019	Giấy khen	Quyết định số 31/QĐ-UBND, ngày 13/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
2019	Giấy khen	Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 25/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo
2019	Giấy khen	Quyết định số 26/QĐ-UBND, ngày 10/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo
2019	Bằng khen	Quyết định số 186/QĐ-KHVN, ngày 05/12/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam
2020	Giấy khen	Quyết định số 01/QĐ-UBND, ngày 15/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo
2020	Giấy khen	Quyết định số 7561/QĐ-UBND, ngày 15/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
2021	Giấy khen	Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 27/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trần Hưng Đạo
2022	Giấy khen	Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 26/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trần Hưng Đạo

2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ:

Năm	Tên Giải thưởng (nội dung cụ thể)	Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)
2010	Giấy khen	Quyết định số 246/KT-VHTTDL, ngày 22/10/2010 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nam
2015	Giấy khen	Quyết định số 256/QĐ-SVHTTDL, ngày 30/9/2015 của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nam
2015	Bằng khen	Quyết định số 29/QĐ-HDSVHVN, ngày 16/11/2015 của Hội Di sản văn hoá Việt Nam
2016	Bằng khen	Quyết định số 28/QĐ-TTBT VH, ngày 10/10/2015 của Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc Việt Nam

2016	Bằng khen	Quyết định số 46/QĐ-HDSVHVN, ngày 19/12/2016 của Hội Di sản văn hoá Việt Nam
2016	Bằng công nhận danh hiệu “Nghệ nhân dân gian”	Quyết định số 22/TĐKT, ngày 09/3/2016 của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
2020	Giấy khen	Quyết định số 290/QĐ-SVHTTDL, ngày 04/10/2020 của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nam
2023	Giấy khen	Quyết định số 260/QĐ-SVHTTDL, ngày 13/9/2023 của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nam

VI. KỶ LUẬT

Bản thân tôi luôn chấp hành theo pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương, do đó tôi không vi phạm kỉ luật nào.

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

Hà Nam, ngày.... tháng..... năm 2025
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Xã Trần Hưng Đạo, ngày 25 tháng 12 năm 2024
Người khai

(đã ký)

Phạm Hải Hưng